



← 22-51
WALL ST

BẢN TIN SÁNG 07/02/2023

BSC
BIDV SECURITIES JSC.

PMI PHI SẢN XUẤT ISM CỦA MỸ TRONG THÁNG 1 GHI NHẬN 55.2

Điểm tin vĩ mô

Thế giới:

- Dow Jones giảm -0.1% xuống 33891.02 điểm; Nasdaq Composite giảm -0.99% xuống 11887.45 điểm; S&P 500 giảm -0.61% xuống 4111.08 điểm.
- Mỹ: PMI phi sản xuất ISM trong tháng 1 ghi nhận 55.2, dự kiến là 50.4 và giá trị trước đó là 49,6.
- Trung Quốc: khẳng định quan hệ thương mại với Úc đang đi đúng hướng. Hai quốc gia này đã tích cực cải thiện mối quan hệ trong vài tháng qua.
- EU: doanh số bán lẻ giảm 2.7% MoM tại T12.2022, một dấu hiệu cho thấy giá cả và lãi suất tăng cao đang ảnh hưởng đến chi tiêu của người tiêu dùng.
- Đức: đơn đặt hàng nhà máy tăng 3.2% MoM trong T12.2022, cao hơn dự báo 2%.
- Anh: PMI xây dựng tháng 1 đạt 48.4, thấp hơn con số 48.8 trước đó. Sự sụt giảm phản ánh các điều kiện nhu cầu yếu khi giá cao và những cơn gió ngược tiếp tục gây hại cho hoạt động kinh tế.
- BOJ: sẽ tìm cách đạt được mức lạm phát mục tiêu 2% một cách ổn định, bền vững, đồng thời theo dõi các tác động phụ.
- Dell: chính thức công bố sa thải 6.650 nhân viên, chiếm 5% lực lượng lao động toàn cầu.

Trong nước:

- VN-Index tăng 1.12% lên 1089.29 điểm; HNX-Index giảm -0.37% xuống 214.47 điểm; VN30-Index tăng 0.79% lên 1094.37 điểm.
- Quốc hội: dự kiến cho ý kiến lần đầu đối với dự án luật tài nguyên nước (sửa đổi) tại kỳ họp thứ 5.
- Chính phủ: ký quyết định về việc tăng khung giá bán lẻ điện bình quân. Khung giá bán lẻ điện bình quân thay đổi với mức tối thiểu là 1,826.22 đồng và tối đa là 2,444.09 đồng một kWh.
- Phó Thủ tướng: đồng ý bổ sung 4 khu công nghiệp thuộc tỉnh Hà Nam, với tổng diện tích 940 ha.
- Bộ Tài chính: đang lấy ý kiến dự thảo Nghị định của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023.
- NHNN: đề xuất lập 3 tuyến phòng thủ tại tổ chức tín dụng phi ngân hàng nhằm nâng cao hoạt động quản trị rủi ro, hướng tới phát triển bền vững.
- NHNN: đã bơm ra thị trường hơn 80,800 tỷ đồng trong 6 phiên, đồng thời cũng thực hiện hút về 15,000 tỷ đồng.

Điểm tin doanh nghiệp

- HPG: sản lượng bán hàng thép xây dựng, phôi thép và thép cuộn cán nóng (HRC) đạt 402,000 tấn, giảm hơn 36% svck.
- ABI: quý 4.2022, doanh thu phí bảo hiểm gốc giảm 5% svck, còn gần 547 tỷ đồng. Năm 2022, lợi nhuận ròng giảm 19% svck, còn gần 222 tỷ đồng.
- NAF: chốt phương án để sở hữu 99.9% vốn của CTCP Thực phẩm Nghệ An.
- SHP: thông báo chốt quyền tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 16/02/2023, tỷ lệ thực hiện là 10%.
- HVN: muốn bán vốn ở công ty nhiên liệu hàng không Skypec. Quý 4.2022, công ty lỗ 2,700 tỷ đồng, nâng lỗ lũy kế lên hơn 34,000 tỷ đồng. VCSH đạt mức -10,000 tỷ đồng.
- PRE: quý 4.2022, doanh thu phí nhận tái bảo hiểm đạt hơn 501 tỷ đồng, gấp 2.4 lần svck. Năm 2022, lợi nhuận ròng đạt gần 153 tỷ đồng, tăng 5% YoY.
- DPM: thông báo tạm ứng cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền với tỷ lệ 40%, dự kiến thực hiện chi trả trong quý 1/2023.
- TNG: đạt doanh thu T1.2023 gần 400 tỷ đồng, xuất khẩu chiếm tới 99%. Mỹ và Pháp là hai thị trường lớn nhất, lần lượt chiếm 34% và 28% thị phần.

Điểm nhấn thị trường

- | | |
|---|---------|
| 1. TTCK Thế giới | Trang 2 |
| 2. TTCK Việt Nam | Trang 3 |
| 3. Giao dịch khối ngoại | Trang 4 |
| 4. Thị trường hàng hóa | Trang 5 |

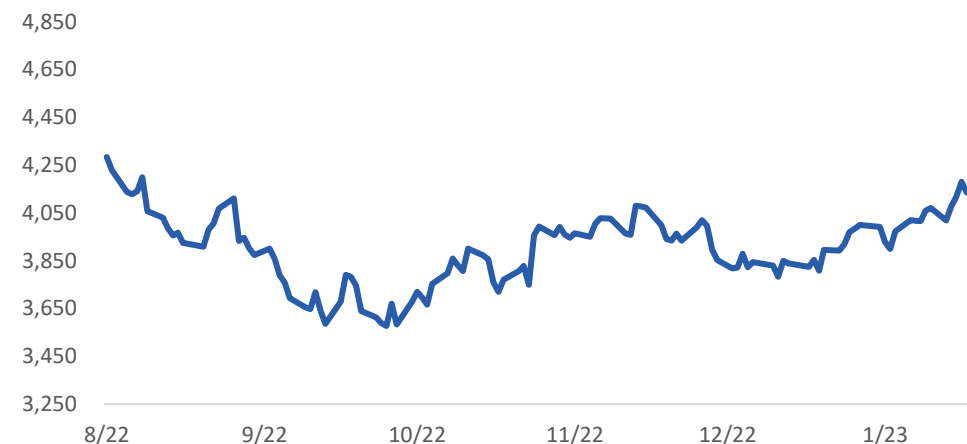
TTCK Thế giới: Chứng khoán Mỹ giảm điểm

	7/2	% Sáng 7/2	6/2	% Ngày	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,089.29	1.13%	-1.20%	7.25%
HNX INDEX			214.47	-0.38%	-2.86%	4.09%
VN30 INDEX			1,094.37	0.80%	-1.76%	7.93%
Shanghai Composite			3,238.70	-0.76%	-0.94%	4.90%
Nikkei 225 NKY			27,739.2	0.16%	1.51%	7.43%
Korea Kospi			2,441.19	0.12%	0.66%	8.21%
Straits Times STI			3,385.93	0.05%	0.23%	4.32%
Thailand SET			1,682.11	-0.37%	0.05%	1.10%
Malaysia FBMKLCI			1,490.47	0.04%	-0.53%	-0.08%
Philippines PCOMP			6,936.61	-1.29%	-0.49%	2.59%
Indonesia JCI			6,873.79	-0.55%	0.02%	0.89%
S&P500 SPX			4,111.08	-0.61%	2.32%	6.70%
S&P500 Futures	3,711.75	0.98%	4,123.50	-0.58%	1.01%	7.90%
Dow Jones Industrial			33,891.0	-0.10%	0.52%	1.87%
Nasdaq Composite			11,887.5	-1.00%	4.33%	13.66%
Euro Stoxx 50			4,205.45	-1.23%	1.13%	6.21%
FTSE 100 UKX			7,836.71	-0.82%	0.67%	2.66%
Russian MOEX			2,272.37	1.07%	3.08%	5.36%

Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite		S&P 500	
Xu hướng	Giảm điểm	Xu hướng	Giảm điểm
Kháng cự	3150-3200	Kháng cự	4068-4100
Hỗ trợ	2950-3000	Hỗ trợ	3750
Điểm PTKT	TRUNG LẬP	Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Diễn biến S&P 500



Diễn biến Shanghai Composite



Nguồn: Bloomberg, BSC

TTCK Việt Nam: VN-Index bật tăng cuối phiên

Ngành	% Ngày	% Tuần	% Tháng
Bán lẻ	-0.76%	1.09%	8.43%
Bảo hiểm	0.99%	-0.50%	4.14%
Bất động sản	0.24%	-3.25%	-0.45%
Công nghệ Thông tin	0.33%	-3.73%	0.57%
Dầu khí	2.69%	1.31%	8.28%
Dịch vụ tài chính	0.50%	-4.67%	3.81%
Điện, nước & xăng dầu	0.70%	-0.59%	1.84%
Du lịch và Giải trí	-0.42%	-5.56%	-3.22%
Dịch vụ Công nghiệp	1.41%	-0.24%	4.02%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.52%	-6.72%	-1.37%
Hóa chất	0.43%	-3.18%	4.46%
Ngân hàng	2.08%	0.95%	6.36%
Ô tô và phụ tùng	0.23%	2.66%	2.11%
Tài nguyên Cơ bản	0.15%	-2.87%	8.95%
Thực phẩm và đồ uống	0.84%	-2.05%	0.95%
Truyền thông	-0.39%	-0.71%	2.48%
Viễn thông	0.00%	0.00%	-2.53%
Xây dựng và Vật liệu	0.04%	-3.08%	4.29%
Y tế	0.07%	0.58%	5.30%

Nguồn: Fiinpro, BSC

Published on TradingView.com, February 07, 2023 07:43:46 +07
INDEX:VNINDEX, D O:1072.53 H:1089.29 L:1067.24 C:1089.29



Nguồn: Tradingview, BSC

VN INDEX

Xu hướng	Downtrend
Kháng cự	1115-1120
Hỗ trợ	1050
Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Cập nhật thị trường

VN-Index bật tăng hơn 12 điểm. Trong ngắn hạn, thị trường có thể sẽ có những phiên rung lắc trở lại ngưỡng kháng cự cũ 1,100, nhất là sau khi thị trường trải qua phiên giảm điểm hơn 3% mới đây.

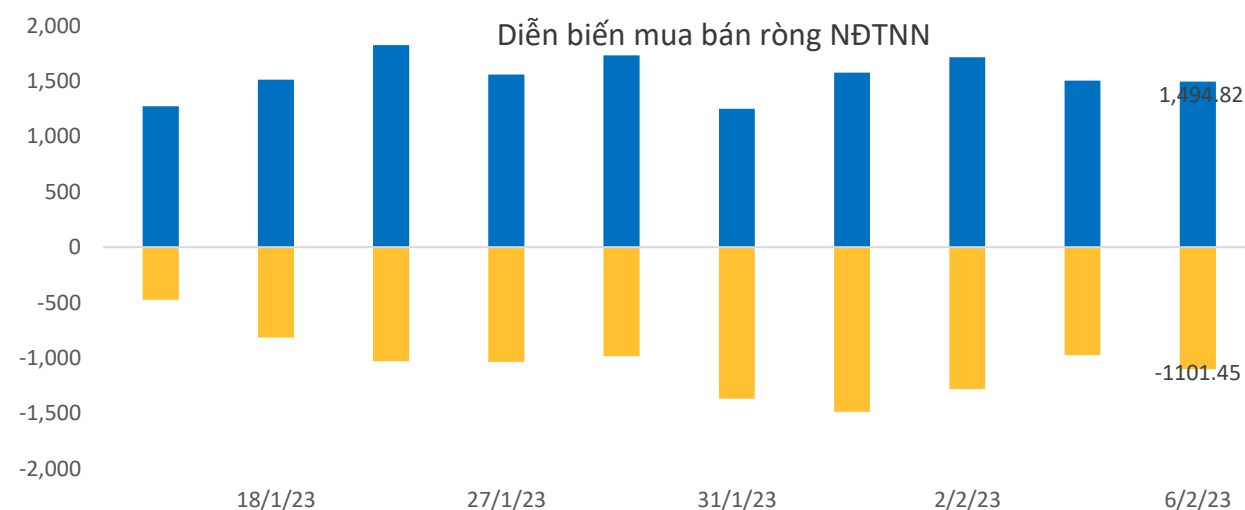
Khối ngoại: Các ETF giữ nguyên quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
E1VFN30	368.6	0.8	0.0	0.4%	0.0	3.6	27.5	66.7	ETF iShares gia tăng quy mô, các ETF khác có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô. Khối ngoại mua ròng ở thị trường Indonesia, Việt Nam, Sr Lanka và bán ròng ở các thị trường còn lại
FUEMAVN30	15.2	0.5	(0.0)	1.2%	0.0	0.0	-1.0	-8.1	
FUESSVFL	164.4	0.7	0.0	0.4%	0.0	0.0	14.5	39.5	
FUESSVN30	3.1	0.6	0.0	-0.7%	0.0	0.0	0.0	0.0	
FUEVFN30	838.7	1.0	(0.0)	1.1%	0.0	15.0	38.3	169.9	
FUEVN100	10.1	0.6	(0.0)	2.6%	0.0	0.3	0.3	0.3	
FTSE Vietnam	310.3	27.3	-	0.3%	0.0	1.3	27.6	62.2	
FUBON FTSE	768.1	0.4	-	0.7%	0.0	-	42.8	231.6	
iShare	727.3	26.1	-	0.6%	0.0	39.2	106.1	379.4	
KIM	128.0	13.3	-	1.1%	0.0	5.4	10.7	20.0	
PREMIA	16.4	8.0	-	0.7%	0.0	0.0	0.0	-2.2	
VNM	523.8	12.4	-	-0.2%	0.0	3.1	89.7	187.7	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	16.27	16.27	58.77
ASEAN4*	(61.56)	(87.86)	(104.86)
Ấn Độ	(30.39)	(1,430.65)	(163.62)
Đài Loan	(424.82)	(424.82)	1,310.78
Hàn Quốc	(261.61)	(261.61)	1,164.31
Nhật Bản		2,921.93	2,225.60
Trung Quốc			(48,295.58)

Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	-18.24
Trung Quốc	-5.43
Singapores	-18.24
Phillippines	-7.40
Malaysia	-16.00



Nguồn: Fiinpro, BSC

Thị trường hàng hóa: Dầu tăng 1%

Mặt hàng	Đơn vị	7/2	% Sáng	6/2	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	74.52	0.55%	74.11	0.98%	-5.52%	0.81%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	80.99	1.31%	79.94	-2.71%	-4.15%	2.75%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USD/gal.	238.26	0.39%	237.34	2.26%	-7.18%	4.81%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,869.49	0.11%	1,867.48	0.13%	-3.05%	0.20%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	22.28	0.06%	22.27	-0.37%	-6.10%	-6.50%	PNJ	
Đậu tương	USD/cwt.	1,521.25	-0.70%	1,532.00	-0.15%	-0.91%	2.54%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	750.25	-0.86%	756.75	-0.56%	-0.30%	0.64%		AFX
Sữa	USd/bu.	17.46	-1.52%	17.73	-0.34%	-1.97%	-4.17%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg.	225.00	-0.22%	225.50	0.49%	-2.43%	1.44%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	20.66	-2.73%	21.24	-1.94%	-2.59%	5.73%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	175.80	1.44%	173.30	-2.70%	3.08%	8.96%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT			8,871.50	-1.21%	-3.68%	5.93%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,007.00	-0.74%	4,037.00	0.15%	-4.16%	-0.62%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT			2,533.50	-1.40%	-2.16%	12.33%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	841.00	-0.59%	846.00	0.00%	-3.67%	0.18%		HPG
Than	USD/MT			243.00	9.21%	-5.45%	-30.07%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USD = US Cent

Cập nhật thị trường

Giá dầu tăng trong phiên biến động ngày thứ Hai (06/02), khi các thị trường cân nhắc sự hồi phục nhu cầu từ Trung Quốc trước những lo ngại về nguồn cung và lo ngại về tăng trưởng chậm hơn ở các nền kinh tế lớn sẽ hạn chế tiêu dùng.

Dầu BRENT (USD/thùng)



Vàng (USD/oz.)



Nguồn: Bloomberg, BSC

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của CTCP Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Mạng lưới Nhà đầu tư BSC

* Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp.

* Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn



DANH MỤC BÁO CÁO BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham khảo các



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham gia